

Số: 34/KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 34/08/M1-2/VS

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Hệ thống cấp nước Nhị Hà 1
- Địa chỉ: thôn Nhị Hà 1, xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 02 mẫu (1,0 lít/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Nhị Hà 1
M2: lấy tại Chợ Nhị Hà
- Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong thủy tinh, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
- Người nhận mẫu: Trần Nữ Ngọc Minh
- Ngày giờ nhận mẫu: 16 giờ 00 phút, ngày 12/8/2026
- Ngày thử nghiệm: 14 giờ 30 ngày 13/8/2026 đến 14 giờ 30 ngày 15/8/2026.
- Người lấy mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc Ngày lấy mẫu: 11/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011
- Phương pháp thử : 1. Coliform* : TCVN 6187-1:2009
2. E.coli* : TCVN 6187-1:2009

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

STT	Tên mẫu	Kết quả/Đơn vị	
		Coliform* (CFU/100mL)	E.coli* (CFU/100 mL)
	Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT	< 1	< 1
01	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M1	Không phát hiện	Không phát hiện
02	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M2	Không phát hiện	Không phát hiện

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017
- Giới hạn phát hiện Coliform, E.coli: 1CFU/100mL



GIÁM ĐỐC

Phạm Trọng Hoàng Vinh

P.KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

Trần Nữ Ngọc Minh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

Số: 34/ KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 34/08/M1-2/HL

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Hệ thống cấp nước Nhị Hà 1
- Địa chỉ: thôn Nhị Hà 1, xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 02 mẫu (4,0 lít/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Nhị Hà 1
M2: lấy tại Chợ Nhị Hà
- Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong chai nhựa, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
- Người nhận mẫu: Trần Nữ Ngọc Minh
- Ngày giờ nhận mẫu: 15 giờ 00 phút, ngày 11/8/2026
- Ngày thử nghiệm: 16 giờ 45 ngày 12/8/2026 đến 17 giờ 00 ngày 14/8/2026.
- Người lấy mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc Ngày lấy mẫu: 12/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả, đơn vị		Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT
			M1	M2	
1	Màu	Cảm quan	Không màu	Không màu	-
2	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Clo dư, mg/L	So màu	1,0	0,80	0,2 - 1,0
4	PH(*)	TCVN 6492:2011	6,70	6,69	6,0 - 8,5
5	Độ đục, NTU	Đo máy	1,33	1,26	2
6	Chỉ số Pecmanganat, mg/L	Viện y học lao động và VSMT	0,80	0,80	2
7	HL Amoni (tính theo N), mg/L	EPA 350.2-1997	Không phát hiện	Không phát hiện	1

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



Phạm Trọng Hoàng Vinh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm
- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

XN/QT/BCTN/BM02

1/1

BH02/10/2025

P.KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

Trần Nữ Ngọc Minh